

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày: 01/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Rành - Cán bộ Liên đoàn lao động Quận 7;

Ông Ngô Hữu Quang – Giáo viên Trường Bồi dưỡng Giáo dục Quận 7.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Trong các ngày từ 26/3/2019 đến ngày 01/4/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân P (tên gọi khác là Bi), sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 44/100 Trần Bình T, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 73/13 Nguyễn B, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Trần Hồng S và con bà Âu Xuân A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2018. (có mặt)

2. Nguyễn Văn N (Tên gọi khác là Đen), sinh ngày 23/9/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 115/22/40 Nguyễn D, phường Bến T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1982/27/27/4 Huỳnh Tấn P, khu phố B, thị trấn Nhà B, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: giữ xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn W và con bà Nguyễn Thị Kim O; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2018. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Ông Vũ Hữu Thiên D sinh năm 1971, Luật sư Văn phòng Luật sư Phú Mỹ Thuận thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1972; trú tại: 115/22/40 Nguyễn D, phường Bến T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1982/27/27/4 Huỳnh Tấn P, khu phố B, thị trấn Nhà B, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Lê Trung P, sinh năm 1983; trú tại: 17.23 T18 HQ4 Chung cư Hoàng Q, Ấp B, xã An Phú T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Thành Trung R, sinh năm 1973; trú tại: Số 16/2 bis đường Kỳ D, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Ngô Ngọc Hạnh M, sinh năm 1988; trú tại: Số 63 Đường số T, tổ S, Khu phố B, phường Hiệp Bình C, quận Thủ D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Xuân P và Nguyễn Văn N là bạn bè nên ngày 15/9/2018, P chủ động gọi điện thoại cho N rủ đi cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Vào khoảng 9 giờ 00 ngày 15/9/2018, bị cáo Trần Xuân P điều khiển xe máy hiệu Utimo biển số 54X9-6865 chở bị cáo Nguyễn Văn N (sinh ngày 23/9/2001) ngồi sau, đi quanh các tuyến đường xem ai có tài sản để sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi cả 02 tới trước quán cà phê “Milano”, thuộc đường Tân Thuận, Khu chế xuất Tân Thuận, khu phố 2A, Tân Thuận Đông, Quận 7, phát hiện ông Lê Trung P ngồi trên xe gắn máy đậu sát lề đường, đang sử dụng điện thoại di động hiệu Sony Z3. Lúc này P điều khiển quay đầu xe lại, áp sát anh P để N ngồi sau dùng tay giật điện thoại của ông P rồi cả 02 tăng ga bỏ chạy vào trong Khu chế xuất Tân Thuận. Ông P truy hô cùng bảo vệ Khu chế xuất Tân Thuận đuổi theo đến trước Công ty Juki, đường Tân Thuận, Khu chế xuất Tân Thuận thì bắt giữ P, N giao công an phường Tân Thuận Đông lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 414/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động hiệu Sony

Z3 màu xanh ngọc có giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho ông P.

Tại Công an Quận 7, Trần Xuân P, Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Văn N cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân P từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- *Luật sư Vũ Hữu Thiên Ân trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N*: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã đề nghị đối với bị cáo N. Từ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đề nghị.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư Ân, các bị cáo, bà Thoa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Văn N đồng phạm thực hiện hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng, bất ngờ cướp giật điện thoại Sony Z3 màu xanh ngọc (có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.500.000 đồng) của ông Lê Trung P nhằm chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Nên hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N lúc phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 90; Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đến thời điểm xét xử bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P xúi giục bị cáo N là người dưới 18 tuổi phạm tội nên thuộc trường hợp quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại Sony Z3 màu xanh ngọc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại là ông Lê Trung P là có căn cứ nên không xét.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, xám, số Imei: 013351001278128 thu giữ của N. Đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+01(một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng; Imei: 352221026431128 thu giữ của P. Đây là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 xe máy màu đỏ, hiệu Utimo Mio biển số 54X9-6865. Bị cáo P khai mượn của một người bạn tên Duy (không rõ lai lịch) và sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh xe trên do bà Ngô Ngọc Hạnh M, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: 63 đường T, khu phố B, phường Hiệp Bình C, quận Thủ D, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Bà M đã xuất cảnh du học ở Mỹ từ tháng 4 năm 2017. Tiến hành ghi lời khai ông Ngô Viết Sơn, sinh năm 1959, cha ruột bà M xác định tháng 3 năm 2017 bà M bán xe cho ông Thành Trung R, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: 16/2 bis Kỳ Đồng, phường 9, Quận 3). Xác minh tại địa chỉ trên không có ông Thành Trung R cư ngụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng báo tìm chủ phương tiện trên phương tiện thông tin đại chúng. Xét cần đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Trung P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Xuân P (Tên gọi khác là Bi) và Nguyễn Văn N (Tên gọi khác là Đen) cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 và điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân P 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2018.

2. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, xám, số Imei: 013351001278128 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N.

+ 01(một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng; Imei: 352221026431128 thu giữ của bị cáo Trần Xuân P.

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu đối với 01 chiếc xe máy màu đỏ, hiệu Utimo Mio biển số 54X9-6865 trong thời hạn 02 (Hai) tháng, nếu tìm được thì trả lại, không tìm được thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 43 ngày 07/01/2019 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2019), các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Chí Hiếu